TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 23/4/2026
"V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Bùi Đình Sỹ

2. Ông: Ngô Đăng Ký

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 23/4/2026 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 183/2025/TLST-HNGĐ ngày 31/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2026/QĐXX - HNGĐ ngày 23/3/2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 37/2026/QĐST - HNGĐ, ngày 02/4/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị T, sinh năm 1989; Số CCCD: 042189003xxx; địa chỉ: Thôn Ph, phường B, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1984; Số CCCD: 042084002xxx; địa chỉ: Thôn Ph, phường B, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/11/2025, bản tự khai ngày 20/01/2026 quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà chị Lê Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị tìm hiểu và kết hôn với anh Nguyễn Xuân H vào ngày 25/01/2010, đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là UBND phường B, tỉnh Hà Tĩnh). Việc kết hôn giữa hai người là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận khoảng 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn, tình cảm giữa chị và anh H không còn, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống của vợ chồng, vợ chồng sống ly thân với nhau giữa năm 2025. Hiện nay, chị T không còn tình cảm, tình yêu đối với anh H nữa nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh H.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Văn T, sinh ngày: 15/02/2011 và Nguyễn Bảo Q, sinh ngày: 05/11/2016,

hiện nay đang ở với bố. Nếu ly hôn nguyện vọng của chị T là mỗi người nuôi 01 con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H nhất trí với lời trình bày của chị T về việc kết hôn, còn thực trạng hôn nhân của vợ chồng, hiện nay anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh H không muốn ly hôn và có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ với nhau.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Văn T, sinh ngày: 15/02/2011 và Nguyễn Bảo Q, sinh ngày: 05/11/2016, hiện nay đang ở với bố, nếu ly hôn anh H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của nguyên đơn, bị đơn trong các phiên hòa giải Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Việc chị T làm đơn xin được ly hôn với anh H là thuộc quyền của công dân được pháp luật quy định, chị T đã cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan đến việc khởi kiện của mình theo đúng quy định pháp luật, đơn khởi kiện của chị T có hình thức và nội dung đầy đủ theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi đương sự cung cấp đầy đủ các chứng cứ liên quan thấy rằng nội dung khởi kiện được quy định tại khoản 1 Điều 28 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án chị T trình bày, chị T và anh H đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, hôn lễ được tổ chức đúng phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là UBND phường B, tỉnh Hà Tĩnh), như vậy hôn nhân giữa chị T và anh H là hôn nhân hợp pháp, hai người cũng đã có quãng thời gian chung sống hạnh phúc với nhau nhưng do cách sống khác nhau, có nhiều quan điểm sống không phù hợp trong cuộc sống nên hai người đã xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn hai người trở nên trầm trọng từ giữa năm 2025 đến nay, cũng là khoảng thời gian hai người sống ly thân với nhau.

Nguyên nhân dẫn đến việc chị T làm đơn xin ly hôn là hai người có cách sống khác nhau, có nhiều quan điểm sống không phù hợp, hai người đã sống ly thân với nhau từ giữa năm 2025 đến nay. Việc mâu thuẫn vợ chồng xảy ra gia đình anh em, nội ngoại đã hòa giải cũng như khuyên bảo nhưng không có kết quả, trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, chị T vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là xin được ly hôn với anh H, trong các phiên hòa giải, anh H nêu quan điểm không muốn ly hôn, muốn đoàn tụ gia đình. Hội đồng xét xử thấy rằng chị T và anh H đã sống ly thân với nhau từ giữa năm 2025, chị T

và anh H không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, việc ai người đó làm, nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, vì vậy mâu thuẫn không thể giải quyết được, đến thời điểm hiện tại giữa hai người không còn tình cảm, nếu sống với nhau chỉ là hình thức không có hạnh phúc thực sự, hôn nhân của hai người đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị T với anh H điều đó là phù hợp và được quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.] *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Chị T và anh H thống nhất, vợ chồng có hai con chung cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày: 15/02/2011 và Nguyễn Bảo Q, sinh ngày: 05/11/2016. Tại phiên tòa chị T và anh H thoả thuận thống nhất chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 05/11/2016 và anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 15/02/2011 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hội đồng xét xử thấy rằng con là con chung của vợ chồng, chị T và anh H có quyền thỏa thuận với nhau, việc thỏa thuận đó là tự nguyện, không ai ép buộc, không trái pháp luật và vi phạm đạo đức xã hội và trên cơ sở nguyện vọng của con vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận đó.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án chị T và anh H không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. *Về án phí*: Buộc chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 150 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lê Thị T. Chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H.

2. *Về con chung và cấp dưỡng*: Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 05/11/2016 và anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 15/02/2011 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị T và anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Buộc chị Lê Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chị T đã nộp tại biên tai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000921 ngày 31/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 3 - Hà Tĩnh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND P. B, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lương Sỹ Nam